

Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tiếng Anh của Điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2023

Lê Minh Vương^{1*}, Nguyễn Thị Kim Thoa¹, Huỳnh Huyền Trân¹,
Nguyễn Bích Mơ¹, Nguyễn Thị Bảo Minh² và Nguyễn Anh Xuân²

¹Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ

²Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Đứng trước bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng mạnh mẽ và sâu rộng, sử dụng thành thạo tiếng Anh của người lao động đóng vai trò quan trọng đối với các tổ chức, doanh nghiệp cũng như bản thân người lao động trong đó có ngành y tế trong đó có Điều dưỡng. **Mục tiêu:** Xác định tỷ lệ năng lực sử dụng tiếng Anh của điều dưỡng và tìm hiểu một số yếu tố liên quan ảnh hưởng đến năng lực học tiếng Anh của điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang trên 206 nhân viên y tế chuyên ngành Điều dưỡng đang công tác và làm việc tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ. **Kết quả:** Trình độ tiếng Anh của điều dưỡng xếp theo bậc lần lượt: Bậc 1 (12.8%); Bậc 2 (58.4%); Bậc 3 (24.3%); Bậc 4 (3.0%); Bậc 5 (0%); Bậc 6 (1.5%). Nghiên cứu đã tìm thấy mối liên quan giữa động lực học tiếng Anh với một số đặc điểm chung như: giới tính ($p = 0.037$); tuổi ($p < 0.001$); tình trạng hôn nhân ($p < 0.001$); số năm học tiếng Anh ($p < 0.001$); sự yêu thích học tiếng Anh ($p < 0.001$). **Kết luận:** Trình độ tiếng Anh của Điều dưỡng xếp theo Bậc 2 chiếm tỷ lệ cao nhất với 58.4%. Nghiên cứu đã tìm thấy mối liên quan giữa động lực học tiếng Anh với một số đặc điểm chung như: giới tính ($p = 0.037$); tuổi ($p < 0.001$); tình trạng hôn nhân ($p < 0.001$); số năm học tiếng Anh ($p < 0.001$); sự yêu thích học tiếng Anh ($p < 0.001$).

Từ khóa: tiếng Anh, động lực học tiếng Anh, yếu tố ảnh hưởng học tiếng Anh

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đứng trước bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng mạnh mẽ và sâu rộng, sử dụng thành thạo tiếng Anh của người lao động đóng vai trò quan trọng đối với các tổ chức, doanh nghiệp cũng như bản thân người lao động trong đó có ngành y tế. Bên cạnh đó, kiến thức y khoa không ngừng được cập nhật, đặc biệt là các nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế. Cán bộ y tế sau khi đã học tập kiến thức chuyên ngành từ các đầu sách, nguồn tài liệu trong nước, cần bổ sung kiến thức từ các tài liệu, tạp chí quốc tế, nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh [1]. Từ đó thấy rằng, trình độ ngoại ngữ hiện nay rất quan trọng, đặc biệt đối với nguồn lực cán bộ y tế trẻ.

Ở Việt Nam, tiếng Anh là ngôn ngữ được sử dụng nhiều chỉ sau tiếng Việt và đã trở thành một trong những môn học bắt buộc trong hệ thống giáo dục

quốc dân [2]. Mặc dù tiếng Anh là một môn học quan trọng trong chương trình đào tạo, là một trong những chuẩn đầu ra của ngành y tế, nhưng động lực học tập của sinh viên chưa được cao, và hệ lụy là kết quả học tập môn học này hiện nay chưa được như kỳ vọng. Có thể thấy động lực học tập là chìa khóa để thúc đẩy, hướng dẫn và duy trì các hoạt động học tập bằng sức mạnh nội tại. Bởi động lực học một ngôn ngữ không phải là một chủ đề mới vì nhiều nhà nghiên cứu và ngôn ngữ học đã tiến hành nghiên cứu để tìm ra câu trả lời.

Đối với ngành Y tế nói chung và Điều dưỡng nói riêng, tiếng Anh sẽ giúp các điều dưỡng có cơ hội tham gia học tập, nâng cao nghiệp vụ tại các trung tâm y tế lớn trên thế giới, tiếp cận được các tài liệu nước ngoài, công trình nghiên cứu về y học, cũng

Tác giả liên hệ: Lê Minh Vương

Email: lmvuongxn@gmail.com

như nhiều kỹ thuật điều dưỡng hiện đại, góp phần tích cực trong công tác chuyên môn. Chính vì vậy, chúng tôi nhận thấy tính cấp thiết của việc tìm hiểu động lực học tập tiếng Anh của nhân viên điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ và các giải pháp nhằm giúp nhân viên cải thiện động lực học tập của mình nên chúng tôi tiến hành nghiên cứu “Một số yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tiếng Anh của điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2023” với các mục tiêu sau:

1. Xác định tỷ lệ năng lực sử dụng tiếng Anh của điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2023.
2. Tìm hiểu một số yếu tố liên quan ảnh hưởng đến năng lực học tiếng Anh của điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nhân viên y tế chuyên ngành Điều dưỡng đang công tác và làm việc tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ năm 2023.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: mô tả cắt ngang. Sử dụng bộ câu hỏi đã thiết kế sẵn để phỏng vấn ngẫu nhiên 206 nhân viên y tế chuyên ngành Điều dưỡng theo công thức ước lượng tổng thể trường hợp đã biết qui mô tổng thể:

$$n = \frac{N}{1 + N \times e^2}$$

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm	Tần số (n = 206)	Tỷ lệ (%)
Khoa công tác		
Điều trị theo yêu cầu	11	5.3
Hồi sức cấp cứu	21	10.2
Hồi sức tích cực – Chống độc	21	10.2
Khoa Khám bệnh	11	5.3
Ngoại chấn thương – Chỉnh hình – bỏng	11	5.3
Ngoại Thần kinh	17	8.4
Ngoại Thận – Tiết niệu	11	5.3
Ngoại Tổng hợp	12	5.8
Ngoại lồng ngực	7	3.4
Nội tiết	8	3.9
Nội Tiêu hóa – Huyết học	7	3.4
Nội Tổng hợp	12	5.8
Nội Tim mạch – Lão học	14	6.8
Phẫu thuật – Gây mê hồi sức	23	11.2
Truyền nhiễm	7	3.4
Nội Thận – Thận nhân tạo	13	6.4

Theo số liệu Phòng Tổ chức cán bộ ngày 25/4/2023 Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ có 429 nhân viên y tế là điều dưỡng. Suy ra n = 206.

Nhân viên điều dưỡng đang công tác và làm việc tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ từ 05/2023 đến 06/2023.

2.3. Phương pháp chọn mẫu

Bộ câu hỏi được biên soạn dựa trên mẫu câu hỏi khảo sát trong một nghiên cứu trước đó của tác giả (Ngô Thu Hương 2015) [2], phỏng vấn trực tiếp nhân viên y tế.

2.4. Giảm sai số trong nghiên cứu

Bộ câu hỏi cũng như các câu trả lời cần được tiến hành thử nghiệm trên một số nhân viên y tế, cán bộ viên chức, người lao động để có thể điều chỉnh sai sót trước khi tiến hành thu thập số liệu. Sau đó tiến hành thu thập số liệu từng cá nhân bằng bộ câu hỏi đã được thiết kế sẵn.

2.5. Phương pháp xử lý và phân tích số liệu

Sau khi thu thập xong, mỗi phiếu khảo sát sẽ được kiểm tra lại để đảm bảo có đầy đủ những thông tin mong muốn trước khi nhập số liệu. Những phiếu không hoàn tất, không phù hợp sẽ được khảo sát lại. Mã hóa và xử lý số liệu dựa trên phần mềm SPSS 20. Tính tỷ lệ, dùng phép kiểm chi bình phương và mức ý nghĩa thống kê với $p \leq 0.05$ hoặc $p \leq 0.001$.

Đặc điểm	Tần số (n = 206)	Tỷ lệ (%)
Giới tính		
Nam	80	38.8
Nữ	126	61.2
Tuổi		
< 30	89	43.1
Từ 30 -< 40	90	43.7
Từ 40 -< 50	24	11.7
Từ 50 trở lên	3	1.5
Tình trạng hôn nhân		
Có	92	44.7
Không	114	55.3
Trình độ chuyên môn		
Đại học	110	53.4
Cao đẳng	33	16.3
Trung cấp	63	30.3
Trình độ năng lực tiếng Anh		
Bậc 1	26	12.8
Bậc 2	121	58.4
Bậc 3	50	24.3
Bậc 4	6	3.0
Bậc 5	0	0.0
Bậc 6	3	1.5
Số lần trực trong tuần		
Không trực	11	5.3
1 - 2 lần	2	1.0
3 - 4 lần	167	81.1
Lớn hơn 4 lần	26	12.6
Số năm học tiếng Anh		
2 năm	2	1.0
5 năm	20	9.7
9 năm	144	69.9
12 năm	26	12.6
Nhiều hơn 12 năm	14	6.8
Học tiếng Anh ngoài giờ làm việc		
Có	18	8.7
Không	188	91.3
Đánh giá năng lực học tiếng Anh		
Rất kém	60	29.1
Kém	122	59.2
Trung bình	22	10.7
Tốt	2	1.0
Thích học tiếng Anh		
Có	182	88.3
Không	24	11.7

Nhận xét:

Khoa công tác: Số lượng nhân viên tham gia khảo sát trong nghiên cứu này là 206 trên tổng số 429 và đến từ 16 Khoa/Phòng. Qua đó cho thấy, số lượng nhân viên tham gia khảo sát nhiều nhất thuộc về Khoa Gây mê hồi sức với 11.2% và ít nhất là Khoa Ngoại lồng ngực, Nội Tiêu hóa và Khoa Nhiễm chiếm 3.4%.

Giới tính: Trong nghiên cứu của chúng tôi thì tỷ lệ nữ chiếm tỷ lệ cao hơn với 61.2% so với nam là 38.8%.

Tuổi: Phân chia theo độ tuổi trong nghiên cứu này, tuổi lớn nhất là 56 và thấp nhất là 22. Tuổi từ 30 đến dưới 40 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất với 43.7%

Tình trạng hôn nhân: Tình trạng hôn nhân 44.7% đã có gia đình còn lại là độc thân chiếm 55.3%. Như vậy, đa số đối tượng nghiên cứu điều đã có gia đình tuy nhiên tỷ lệ chênh lệch là không cao.

Trình độ chuyên môn: Nghiên cứu trên 206 đối tượng là điều dưỡng đang công tác tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ cho thấy, tỷ lệ trình độ chuyên môn của điều dưỡng là đại học chiếm tỷ lệ cao nhất với 53.4%, tỷ lệ điều dưỡng trong nghiên cứu này trình độ trung cấp chiếm 16.4% và thấp nhất là điều dưỡng trình độ cao đẳng chiếm tỷ lệ 30.3%.

Trình độ tiếng Anh: Qua nghiên cứu lĩnh vực trình độ tiếng Anh của điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa

Thành phố Cần Thơ cho thấy, trình độ Bậc 1 chiếm 12.8%, Bậc 2 chiếm tỷ lệ cao nhất 58.4%; Bậc 3 chiếm 24.3%; Bậc 4 chiếm 3.0%; Bậc 6 là 1.5% và không có đối tượng xếp Bậc 5.

Số lần trực: Số lần trực trong một tháng thì đa số nhân viên y tế có tổng số ngày trực từ 3 - 4 lần trong một tháng chiếm 81.1%, không tham gia trực gác chiếm 5.3%.

Số năm học tiếng Anh: Cũng trong nghiên cứu số năm đã từng học Anh văn cho thấy, số lượng nhân viên y tế có tổng thời gian học tiếng Anh từ 9 năm chiếm tỷ lệ cao nhất với 69.9% và thấp nhất là 2 năm chiếm 1%, số năm học Anh văn nhiều hơn 12 năm là 6.8%, số năm đã học Anh văn 12 năm chiếm 12.6% và học tiếng Anh 5 năm chiếm 9.7%.

Học tiếng Anh ngoài giờ làm việc: Tỷ lệ học tiếng Anh ngoài giờ làm việc chiếm tỷ lệ khá thấp, cụ thể là 8.7% điều đó có nghĩa số lượng nhân viên y tế ngoài giờ làm việc không có học thêm Anh văn chiếm tới 91.3%.

Năng lực học tiếng Anh: Về phần tự đánh giá khả năng tiếng Anh của bản thân thì đa số điều dưỡng đánh giá ở mức kém chiếm tới 59.2%, chỉ có 1% đánh giá ở mức độ tốt và 10.7% ở mức trung bình, đánh giá ở mức rất kém là 29.1%.

Thích học tiếng Anh: Và khi được hỏi có thích học tiếng Anh không? Đa số điều dưỡng trả lời là có, chiếm 88.3%.

Bảng 2. Động lực học tiếng Anh liên quan đến chuyên môn

	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Rất đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Tỷ lệ đồng ý
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	
Tôi học tiếng Anh bởi vì tôi cần có bằng cấp, chứng chỉ để bổ sung hồ sơ	3	1.5	28	13.6	87	42.2	61	29.6	27	13.1	84.9%
Tôi học tiếng Anh để đạt được thành công trên con đường công tác của tôi	1	0.5	19	9.2	63	30.6	63	30.6	60	29.1	90.3%
Tôi học tiếng Anh để có thể sử dụng những tài liệu về chuyên môn, để bổ trợ vốn kiến thức của bản thân	1	0.5	11	5.3	47	22.8	79	38.3	68	33.0	94.1%
Tôi học tiếng Anh để có thể giao tiếp với những bệnh nhân là người nước ngoài	0	0	23	11.2	77	37.4	70	34.0	36	17.5	88.9%

Nhận xét: Kết quả khảo sát động lực học tiếng Anh liên quan đến chuyên môn dựa theo bảng trên đối với động lực học vì cần bằng cấp, chứng chỉ bổ sung hồ sơ việc làm: Đồng ý 42.2%, rất đồng ý 29.6%,

hoàn toàn đồng ý 13.1%; động lực học để đạt được thành công trên con đường công tác: Đồng ý 30.6%, rất đồng ý 30.6%, hoàn toàn đồng ý 29.1%; động lực học để sử dụng tài liệu về chuyên môn để bổ trợ

kiến thức bản thân: Đồng ý 22.8%, rất đồng ý 38.3%, hoàn toàn đồng ý 33.0%; động lực học để giao tiếp với bệnh nhân là người nước ngoài: Đồng ý 37.4%, rất đồng ý 34.0%, hoàn toàn đồng ý 17.5%.

Bảng 3. Những yếu tố về sự nỗ lực cá nhân khi học tiếng Anh

	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Rất đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Tỷ lệ đồng ý
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	
Ngoài giờ làm ở cơ quan, tôi cố gắng tìm mọi cách để giành thời gian cho việc học	8	3.9	104	50.5	46	22.3	34	16.5	14	6.8	45.6%
Tôi rất lười khi phải học thêm gì đó, ngoài giờ làm tôi chỉ muốn được nghỉ ngơi	1	0.5	16	7.8	32	15.5	106	51.4	51	24.8	91.7%
Tôi rất thích học tiếng Anh nhưng vì điều kiện kinh tế nên tôi không thể	67	32.5	17	8.3	69	33.5	39	18.9	14	6.8	59.2%
Tôi rất muốn học tiếng Anh nhưng bởi vì tôi chẳng còn chút thời gian nào ngoài giờ làm việc	3	1.5	15	7.3	68	33.0	76	36.9	44	21.4	91.3%
Tôi rất muốn học tiếng Anh nhưng vì điều kiện sức khỏe của tôi không cho phép	68	33.0	24	11.7	39	18.9	52	25.2	23	11.2	55.3%

Nhận xét: Dựa theo số liệu trên có thể nhận xét tỷ lệ đối tượng tham gia nghiên cứu đối với các yếu tố về sự nỗ lực cá nhân khi học tiếng Anh như sau: Ngoài giờ làm ở cơ quan, tìm mọi cách giành thời gian cho việc học: Đồng ý 22.3%, rất đồng ý 16.5%, hoàn toàn đồng ý 6.8%; rất lười khi phải học thêm, ngoài giờ làm chỉ muốn nghỉ ngơi: Đồng ý 15.5%, rất đồng ý 51.4%, hoàn toàn đồng

ý 24.8%; thích học nhưng vì điều kiện kinh tế không cho phép: Đồng ý 33.5%, rất đồng ý 18.9%, hoàn toàn đồng ý 6.8%; muốn học nhưng không có thời gian ngoài giờ làm: Đồng ý 33.0%, rất đồng ý 36.9%, hoàn toàn đồng ý 21.4%; muốn học nhưng điều kiện sức khỏe không cho phép: Đồng ý 18.9%, rất đồng ý 25.2%, hoàn toàn đồng ý 11.2%.

Bảng 4. Những yếu tố tác động từ bên ngoài

	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Rất đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Tỷ lệ đồng ý
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	
Nếu được cơ quan tạo điều kiện về thời gian tôi sẽ học tiếng Anh	1	0.5	6	2.9	84	40.8	102	49.5	13	6.3	96.6
Tôi nghĩ cơ quan của tôi nên có những phần thưởng dành cho những cá nhân có thành tích trong học ngoại ngữ	2	1.0	17	8.2	37	18.0	126	61.1	24	11.7	90.8
Tôi sẽ cảm thấy hứng thú hơn nếu cơ quan của tôi có một câu lạc bộ tiếng Anh	2	1.0	29	14.1	113	54.9	41	19.9	21	10.2	85.0
Tôi sẽ học Anh văn nếu cơ quan hỗ trợ tôi về chi phí học tập	0	0	7	3.4	53	25.7	118	57.3	28	13.6	96.6
Tôi sẽ học tiếng Anh nếu như có nhiều đồng nghiệp của tôi cùng tham gia	0	0	7	13.4	112	54.4	56	27.2	31	15.0	86.6

	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Rất đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Tỷ lệ đồng ý
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	
Tôi nghĩ sẽ có nhiều nhân viên y tế học tiếng Anh nếu như cơ quan của tôi có những tuyên truyền, khuyến khích mọi người cùng học tiếng Anh	0	0	20	19.7	106	51.5	49	23.8	31	15.0	80.3

Nhận xét: Với kết quả khảo sát như bảng trên có thể thấy tỷ lệ những yếu tố tác động từ bên ngoài có ảnh hưởng đối với động lực học tiếng Anh của nhân viên y tế. Nếu được cơ quan tạo điều kiện về thời gian học tiếng Anh, yếu tố này chiếm 40.8% đồng ý, 49.5% rất đồng ý, 6.3% hoàn toàn đồng ý; cơ quan nên có những phần thưởng dành cho những cá nhân có thành tích trong học ngoại ngữ: 18.0% đồng ý, 61.1% rất đồng ý, 11.7% hoàn toàn đồng ý; sẽ cảm thấy hứng thú hơn nếu cơ quan có

một câu lạc bộ tiếng Anh với 54.9% đồng ý, 19.9% rất đồng ý, 10.2% hoàn toàn đồng ý; sẽ học Anh văn nếu cơ quan hỗ trợ về chi phí học tập: 25.7% đồng ý, 57.3% rất đồng ý, 13.6% hoàn toàn đồng ý; sẽ học tiếng Anh nếu như có nhiều đồng nghiệp cùng tham gia có 54.4% đồng ý, 27.2% rất đồng ý, 15.0% hoàn toàn đồng ý; cơ quan có những tuyên truyền, khuyến khích mọi người cùng học tiếng Anh với sự đồng ý 51.5%, rất đồng ý 23.8% và hoàn toàn đồng ý 15.0%.

Bảng 5. Mối liên quan giữa thích học tiếng Anh với một số đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu	Thích học tiếng Anh				χ^2 P
	Có		Không		
	n	%	n	%	
Khoa công tác					
Điều trị theo yêu cầu	10	90.9	1	9.1	14.4 0.49
Hồi sức cấp cứu	18	85.7	3	14.3	
Hồi sức tích cực	19	90.5	2	9.5	
Khoa Khám bệnh	9	81.8	2	18.2	
Ngoại Chấn thương	8	72.7	3	27.3	
Ngoại Thần kinh	17	100	0	0.0	
Ngoại Thận-Tiết niệu	10	90.9	1	9.1	
Ngoại Tổng hợp	12	100	0	0.0	
Ngoại Lồng ngực	7	100	0	0.0	
Nội Tiết	7	87.5	1	12.5	
Nội Tiêu hóa-Huyết học	6	85.7	1	14.3	
Nội Tổng hợp	12	100	0	0.0	
Nội Tim mạch-Lão học	13	92.9	1	7.1	
Phẫu Thuật-Gây mê hồi sức	19	82.6	4	17.4	
Truyền nhiễm	5	71.4	2	28.6	
Nội Thận-Thận nhân tạo	10	76.9	3	23.1	
Giới tính					
Nam	66	82.5	14	17.5	4.3 0.037
Nữ	116	92.1	10	7.9	
Tuổi					
< 30	88	98.8	1	1.1	75.8 < 0.001
30 - < 40	83	92.2	7	7.8	
40 - < 50	11	45.8	13	54.2	
≥ 50	0	0.0	3	100	

Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu	Thích học tiếng Anh				χ^2 P
	Có		Không		
	n	%	n	%	
Tình trạng hôn nhân					
Đã có gia đình	71	77.2	21	22.8	20.2 < 0.001
Chưa có gia đình	111	97.4	3	2.6	
Số lần trực trong tháng					
Không trực	9	81.8	2	18.2	3.7 0.29
Từ 1 - 2 lần	1	50	1	50	
Từ 3 - 4 lần	148	88.6	19	11.4	
Lớn hơn 4 lần	24	92.3	2	7.7	
Năng lực học tiếng Anh					
Rất kém	37	61.7	23	38.3	58.5 < 0,001
Kém	121	99.2	1	0.8	
Trung bình	22	100	0	0.0	
Tốt	182	88.3	24	11.7	

Nhận xét: Qua phân tích về mối liên quan giữa thích học tiếng Anh với khoa công tác cho thấy đối tượng nghiên cứu thích học tiếng Anh có tỷ lệ cao nhất ở các khoa sau: Khoa Ngoại Thần kinh (100%), Ngoại Tổng hợp (100%), Ngoại Lồng ngực (100%), Nội Tổng hợp (100%) và có tỷ lệ thích học tiếng Anh thấp nhất là Khoa Truyền nhiễm (71.4%). Sự khác biệt về khoa công tác không có ý nghĩa thống kê với $\chi^2 = 14.4$; $p = 0.49$.

Tỷ lệ thích học tiếng Anh ở giới tính nữ cao hơn giới tính nam với nữ là 92.1% và nam là 82.5%. Kết quả cho thấy ở đối tượng nữ sẽ có tỷ lệ thích học tiếng Anh cao gấp 0.4 lần so với đối tượng nam với CI: [0.17 - 0.96]. Sự khác biệt về giới tính có ý nghĩa thống kê với $\chi^2 = 4.3$; $p = 0.037$.

Kết quả phân tích về mối liên quan giữa thích học tiếng Anh với tuổi của đối tượng nghiên cứu cho thấy nhóm tuổi dưới 30 có tỷ lệ thích học tiếng Anh cao nhất với 98.8% và nhóm tuổi từ 50 trở lên 100% đều không thích học tiếng Anh. Sự khác biệt về tuổi có ý nghĩa thống kê với $\chi^2 = 75.8$; $p < 0.001$.

Theo phân tích về mối liên quan giữa thích học tiếng Anh với tình trạng hôn nhân cho thấy, đối tượng chưa có gia đình có tỷ lệ thích học tiếng Anh cao hơn đối tượng đã có gia đình (97.4% và 77.2%). Kết quả cho thấy đối tượng chưa có gia đình có tỷ lệ thích học tiếng Anh cao gấp 0.09 lần so với đối tượng đã có gia đình với CI: [0.03 - 0.3]. Sự khác biệt về tình trạng hôn nhân có ý nghĩa thống kê với $\chi^2 = 20.2$; $p < 0.001$.

Kết quả phân tích cho thấy tỷ lệ thích học tiếng Anh

chiếm cao nhất ở nhóm đối tượng có số lần trực lớn hơn 4 lần/tháng và chiếm tỷ lệ thấp nhất ở nhóm đối tượng có số lần trực từ 1 - 2 lần/tháng. Sự khác biệt về số lần trực không có ý nghĩa thống kê với $\chi^2 = 3.7$; $p = 0.29$.

Qua kết quả cho thấy đối tượng có năng lực tiếng Anh ở mức trung bình có tỷ lệ thích học tiếng Anh chiếm cao nhất với 100% và chiếm tỷ lệ thấp nhất ở nhóm đối tượng có năng lực tiếng Anh rất kém với 61.7%. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $\chi^2 = 58.5$; $p < 0.001$.

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Giới tính: Trong nghiên cứu của chúng tôi thì tỷ lệ nữ chiếm tỷ lệ cao hơn với 61.2% so với nam là 38.8%. So sánh với nghiên cứu của Tác giả Trần Ngọc Gái [3] thì tỷ lệ nữ cũng cao hơn, cụ thể 76.3% Nữ so với 23.7% tỷ lệ là nữ.

Tuổi: Phân chia theo độ tuổi trong nghiên cứu này, tuổi lớn nhất là 56 và thấp nhất là 22. Tuổi từ 30 đến dưới 40 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất với 43.7% kế tiếp là độ tuổi dưới 30 chiếm đến 43.1% trong tổng số nghiên cứu, điều đó cho thấy, đối tượng trong nghiên cứu này chiếm độ tuổi trung bình khá trẻ. Tuy nhiên so với một vài nghiên cứu thì độ tuổi trung bình trong nghiên cứu của chúng tôi vẫn còn khá cao. Ví dụ trong nghiên cứu của tác giả Trần Thị Thu Trang [4] thì độ tuổi trung bình cao nhất là từ 18-20 chiếm 53%.

Tình trạng hôn nhân: Trong nghiên cứu này tình

trạng độ thân của các đối tượng nghiên cứu chiếm tỷ lệ cao hơn với 55.3%. Như vậy, tỷ lệ chênh lệch giữa đối tượng nghiên cứu đã có gia đình và chưa có là không cao.

Trình độ chuyên môn: Nghiên cứu trên 206 đối tượng là Điều Dưỡng đang công tác tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ có 53.4% trình độ chuyên môn là đại học. Trình độ trung cấp chiếm 16.4% và Điều Dưỡng trình độ Cao đẳng chiếm tỷ lệ 30.3%.

Trình độ tiếng Anh: Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy trình độ tiếng Anh của Điều Dưỡng xếp bậc 2 chiếm tỷ lệ đa số với 58.4%. Lý giải cho điều này có thể do đa số Điều Dưỡng hiện đang công tác tại Bệnh viện đa khoa Thành Phố Cần Thơ đã có một quá trình học tập và công tác trong giai đoạn mà tiếng Anh chưa thực sự trở nên phổ biến và quan trọng như hiện tại.

Số lần trực: đa số nhân viên Điều Dưỡng có số lần trực trong tháng trung bình từ 3 đến 4 lần trong tháng chiếm tỷ lệ cao nhất. Như vậy cho thấy, nhân viên y tế tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ đa phần rất bận rộn với số lần trực trung bình từ 3 - 4 lần trong tuần chiếm tỷ lệ khá cao (88.6%).

Số năm học tiếng Anh: mặc dù có thời gian học tiếng Anh từ chín năm chiếm tỷ lệ cao nhất với 69.9% tuy nhiên năng lực tiếng Anh của Điều Dưỡng khi tự đánh giá chỉ ở mức độ kém là khá cao với 59.2%. Rõ ràng từ kết quả này cho thấy mặc dù có thười gian học tiếng Anh khá dài tuy nhiên năng lực tiếng Anh vẫn rất hạn chế điều đó lý giải phần nào cho chất lượng đào tạo tiếng Anh cũng như động lực học tiếng Anh của học sinh, sinh viên vẫn còn kém. Cũng trong nghiên cứu tương tự của Tác giả Ngô Thu Hương [5] thì tỷ lệ số người nghiên cứu có số năm học Anh văn trên 9 năm chiếm tỷ lệ cao nhất với 98.82%.

Học tiếng Anh ngoài giờ làm việc: Tỷ lệ học tiếng Anh ngoài giờ làm việc chỉ chiếm tỷ lệ 8.7% Rõ ràng thì nhiều nhân viên y tế chưa có quyết tâm lắm cho việc học ngoại ngữ, cũng có thể do ngoài giờ làm việc. Nhân viên y tế có thể đã mệt mỏi và họ chỉ còn muốn được nghỉ ngơi hoặc giành thời gian cho những hoạt động khác không phải để học ngoại ngữ. Trong nghiên cứu của tác giả Vũ Thị Mai Quế [9] cho thấy việc học tiếng Anh một cách chủ động mang lại hiệu quả cao hơn nhiều lần so với việc lười học ngoài khoảng thời gian làm việc.

Năng lực học tiếng Anh: Về phần tự đánh giá khả năng tiếng Anh của bản thân thì đa số điều dưỡng còn khá khiêm tốn khi tự đánh giá ở mức kém chiếm tới 59.2%. Trong khi nghiên cứu của Đỗ Thanh Loan [6] chiếm 67% khi đánh giá về năng lực tiếng Anh của bản thân ở mức trung bình.

Thích học tiếng Anh: Và khi được hỏi có thích học tiếng Anh không? Đa số điều dưỡng trả lời là có chiếm 88.3% cũng trong nghiên cứu của Đỗ Thanh Loan [6] tỷ lệ này là 81%.

4.2. Những yếu tố tác động trực tiếp đến động lực học tiếng Anh của nhân viên y tế

Động lực học tiếng Anh liên quan đến chuyên môn: Rõ ràng là tất cả người học là không giống nhau và động lực học tập cũng khác nhau. Tuy nhiên, động lực có thể thay đổi. Vì động lực là yếu tố cần thiết trong việc học ngôn ngữ, nên một trong những nhiệm vụ trọng tâm là xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến động lực và đánh thức, duy trì và củng cố động lực của người học. Dựa trên các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập đã được đề cập ở phần trên, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp để thúc đẩy động lực của người học. Nghiên cứu của tác giả Đỗ Thanh Loan [6] cho thấy động lực học tiếng Anh của đối tượng nghiên cứu phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố, trong đó yếu tố liên quan đến chuyên môn chiếm một tỷ lệ đồng tình khá lớn 81%. Trong nghiên cứu này, động lực học tiếng Anh liên quan đến chuyên môn trung bình chiếm tỷ lệ đến 89.55%. Trong nghiên cứu tương tự thì tác giả Ngô Thu Hương [2] cũng cho ra tỷ lệ đồng tình khá lớn 66.67%. Cũng trong nghiên cứu của tác giả Trần Thị Thu Trang [4] thì tỷ lệ này là 76% đồng tình. Điều đó cho thấy, số người đã học ngoại ngữ đa số có chung quan điểm để đáp ứng nhu cầu công việc.

Những yếu tố về sự nỗ lực cá nhân khi học tiếng Anh: Tiếp theo là những yếu tố về sự nỗ lực của cá nhân khi học Anh văn; về khía cạnh này nghiên cứu chiếm sự đồng tình tương đối là 63.63% tỷ lệ đồng tình. Trong nghiên cứu của Trần Thị Thu Trang [10] thì tỷ lệ này chiếm 51%. Đa số vấn đề phát sinh trong yếu tố này chính là thời gian, sức khỏe và kinh tế. Như đã phân tích thì ngoài giờ làm ở cơ quan, tìm mọi cách giành thời gian cho việc học tỷ lệ đồng ý chiếm 45.6%, thấp hơn tỷ lệ không đồng ý là 8.8%.

Những yếu tố tác động từ bên ngoài: Những tác động từ yếu tố bên ngoài là vấn đề nhận được nhiều sự đồng tình nhất với tỷ lệ trung bình lớn

hơn 90%, cụ thể là 92.65%. Nhưng vấn đề được khai khác chủ yếu đến từ những yếu tố như nếu được cơ quan tạo điều kiện thời gian chiếm tỷ lệ 96.6%. Tôi nghĩ cơ quan của tôi nên có những phần thưởng dành cho những cá nhân có thành tích trong học ngoại ngữ chiếm 90.8%. Trong nghiên cứu của Tác giả Đỗ Thanh Loan [6] thì tỷ lệ đồng tình khi có phần thưởng khích lệ là 82%. Ngoài ra, nhiều người cảm thấy hứng thú khi cơ quan có một câu lạc bộ tiếng Anh khi tỷ lệ đồng ý là 85%. Và yếu tố động lực được sự đồng tình cao nhất chính là sẽ học Anh vẫn khi cơ quan hỗ trợ kinh phí tương ứng 96.6%. Ngoài ra, khi có nhiều đồng nghiệp cũng tham gia thì sự hưởng ứng cũng tăng đáng kể 86.6%. Tỷ lệ này cao hơn nhiều so với nghiên cứu tương tự của tác giả Trần Thị Thu Trang [4] ở nội dung câu hỏi khi được hỗ trợ từ bạn bè chiếm 53.3% và việc tham gia một câu lạc bộ cũng chiếm tỷ lệ tương đối 51%.

4.3. Một số yếu tố liên quan ảnh hưởng đến động lực học tiếng Anh

Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tiếng Anh của Điều Dưỡng tại bệnh viện đa khoa Thành Phố Cần Thơ cũng đã tìm thấy một số yếu tố có liên quan đến động lực học tiếng Anh của đối tượng nghiên cứu cụ thể như sau:

Yếu tố liên quan giữa thích học tiếng Anh với giới:

Kết quả nghiên cứu khi Phân tích về mối liên quan giữa thích học tiếng Anh với giới tính cho thấy tỷ lệ thích học tiếng Anh ở giới tính nữ chiếm tỷ lệ cao nam cụ thể là 92.1%. Kết quả cũng cho thấy ở đối tượng nữ có tỷ lệ thích học tiếng Anh cao gấp 0.4 lần so với đối tượng nam với CI: [0.17-0.96]. Sự khác biệt về giới tính có ý nghĩa thống kê với $\chi^2 = 4.3$; $p = 0.037$.

Yếu tố liên quan giữa thích học tiếng Anh với độ tuổi:

Khi phân tích về mối liên quan giữa thích học tiếng Anh với tuổi của đối tượng nghiên cứu cho kết quả như sau, nhóm tuổi dưới 30 có tỷ lệ thích

học tiếng Anh cao nhất với 98.8% và nhóm tuổi từ 50 trở lên 100% tất cả đều không thích học tiếng Anh. Sự khác biệt về tuổi có ý nghĩa thống kê với $\chi^2 = 75.8$; $p < 0.001$. Điều này cho thấy độ tuổi có ảnh hưởng rất lớn đến động lực học tiếng Anh của đối tượng nghiên cứu.

Yếu tố liên quan giữa thích học tiếng Anh với tình trạng hôn nhân:

Trong nghiên cứu của chúng tôi thì đối tượng khi chưa có gia đình có sở thích học tiếng Anh cao hơn so với đối tượng đã có gia đình cụ thể là 97.4% và 77.2%. Kết quả cũng cho thấy đối tượng chưa có gia đình có tỷ lệ thích học tiếng Anh cao gấp 0.09 lần so với đối tượng đã có gia đình với CI: [0.03-0.3]. Sự khác biệt về tình trạng hôn nhân có ý nghĩa thống kê với $\chi^2 = 20.2$; $p < 0.001$. Từ đó có thể suy ra đối tượng khi đã có gia đình thì cuộc sống có nhiều thay đổi, đặc biệt là thời gian giành cho gia đình bên cạnh đó là tăng lượng công việc và nhiều lo toang hơn trong cuộc sống điều đó cơ bản ảnh hưởng rất nhiều đến động lực học tiếng Anh của đối tượng nghiên cứu.

Yếu tố liên quan giữa thích học tiếng Anh với năng lực học tiếng Anh:

Từ kết quả nghiên cứu cho thấy đối tượng có năng lực tiếng Anh ở mức trung bình có tỷ lệ thích học tiếng Anh chiếm cao nhất với 100% trong khi nhóm đối tượng đánh giá năng lực tiếng Anh ở mức kém chỉ chiếm 61.7%. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $\chi^2 = 58.5$; $p < 0.001$. rõ ràng việc thích học một ngôn ngữ có tác động đến động lực học tập ngôn ngữ đó, điều đó cũng ảnh hưởng đến sự tự tin khi nói về năng lực học ngoại ngữ của bản thân cụ thể là tiếng Anh.

5. KẾT LUẬN

Trình độ tiếng Anh của điều dưỡng xếp theo Bậc 2 chiếm tỷ lệ cao nhất với 58.4%. Nghiên cứu đã tìm thấy mối liên quan giữa động lực học tiếng Anh với một số đặc điểm chung như: giới tính ($p = 0.037$); Tuổi ($p < 0.001$); tình trạng hôn nhân ($p < 0.001$); sự yêu thích học tiếng Anh ($p < 0.001$).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] I. S. Ketut, "Factor in fluencing motivation learning english of Mangausada Badung General hopital staff", *OKARA: Jurnal Bahasa dan Sastra*, 14(1), 13, 2020.

[2] T. H. Ngô, *Điều tra động lực học tiếng Anh của sinh viên ở giáo dục đại học tại Việt Nam*, 2015.

[3] N. G. Trần, "Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên Khoa kinh tế Trường Đại học Tỉnh Đồng Tháp", *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên*, 9, 2022.

[4] T. T. T. Trần, "Khảo sát động lực học tiếng Đức của sinh viên Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Đức", *Tạp chí*

Nghiên cứu nước ngoài, tập 36, số 5, 128-136, 2020.

[5] K. V. Phạm, “Động cơ học tập của học sinh, sinh viên – Sự hình thành và phát triển”, *Cổng thông tin điện tử Tỉnh Tiền Giang*, 2016.

[6] T. L. Đỗ, “Một số giải pháp tăng động lực học tiếng Anh trực tuyến cho sinh viên không chuyên ngành công nghệ kỹ thuật ô tô theo đề án học kết hợp tại Trường Đại học Công nghệ Hà Nội”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, tập 57, số 6, 164-168, 2021.

Studying some impact factors motivation for learning nursing English at Can Tho City General Hospital in 2023

Le Minh Vuong, Nguyen Thi Kim Thoa, Huynh Huyen Tran,
Nguyen Bich Mo, Nguyen Thi Bao Minh and Nguyen Anh Xuan

ABSTRACT

Background: In the context of increasingly strong and widespread globalization, workers' proficiency in English plays an important role for organizations, businesses as well as workers themselves, including those in the health sector including Nursing. Objectives: Determine the rate of English proficiency of nurses and learn some related factors affecting the English ability of nurses at Can Tho City General Hospital. Materials and method: Cross-sectional description of 206 nursing staff working at Can Tho City General Hospital. Results: Nurses' English proficiency ranked by level: Level 1 (12.8%); Level 2 (58.4%); Level 3 (24.3%); Level 4 (3.0%); Level 5 (0%); Level 6 (1.5%). The study found a relationship between motivation to learn English and some common characteristics such as: gender ($p = 0.037$); age ($p < 0.001$); marital status ($p < 0.001$); number of years studying English ($p < 0.001$); love of learning English ($p < 0.001$). Conclusion: Nurses' English proficiency ranked at Level 2 accounts for the highest rate at 58.4%. The study found a relationship between motivation to learn English and some common characteristics such as: gender ($p = 0.037$); age ($p < 0.001$); marital status ($p < 0.001$); number of years studying English ($p < 0.001$); love of learning English ($p < 0.001$).

Keywords: *English, motivation to learn English, factors influencing learning English*

Received: 15/02/2024

Revised: 05/03/2024

Accepted for publication: 08/03/2024